

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Vui
2. Bà Nguyễn Thị oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Ấu Bá Lãng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại hội trường tổ 12 thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 24/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh G, sinh ngày 10/3/1972 tại huyện B, tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố P, thị trấn V, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Công T (đã chết) con bà Đào Thị C (đã chết); vợ con; chưa có; anh, em ruột: có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 03 tiền án.

Bản án hình sự số 09/PT, ngày 06/9/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử bị cáo Nguyễn Minh G 09 (Chín) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản;

Bản án hình sự số 16/HSST, ngày 18/7/1995 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H xử bị cáo Nguyễn Minh G 18 (Mười tám) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản của công dân;

Bản án hình sự số 57/HSST, ngày 21/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh H áp dụng điểm c khoản 3 Điều 185đ, điểm d khoản 3 Điều 185i, điểm h Điều 38 và Điều 41 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G 15 (Mười lăm) năm tù về Tội mua bán trái phép các chất ma túy và 15 (Mười lăm) năm tù về tội tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp phạt bị cáo Nguyễn Minh G phải chịu 20 (Hai mươi năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 05/4/1999. Ngày 05/3/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt ngày 29/5/2017, hôm nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn V, huyện B, tỉnh H “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 06 giờ 30 phút ngày 29/5/2017, tại tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang. Tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Minh G có hành vi tàng trữ trong túi quần bên trái G đang mặc 04 gói giấy (03 gói giấy trắng có dòng kẻ, 01 gói giấy bạc màu vàng), bên trong đều chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy, loại ma túy hêrôin. Ngoài ra thu giữ của G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu JLULONG, màu sơn nâu, biển kiểm soát 23H3-0510, 01 giấy đăng ký xe mô tô số: 0003761, mang tên Đặng Văn L do Công an tỉnh H cấp ngày 02/8/2002 cho xe mô tô BKS 23H3-0510. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật để điều tra.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Minh G khai nhận, G là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 28/5/2017, G một mình đi bộ ra khu vực cổng chợ tổ dân phố Phố Mới gặp người đàn ông không quen biết, khoảng 45 tuổi, đầu đội mũ bảo hiểm có cầm che mặt, mặc quần vải kaki màu vàng, áo khoác màu đen, đi xe AIR BLADE, G không để ý biển kiểm soát. G hỏi người đàn ông mua 400.000 đồng ma túy, thì người đàn ông đồng ý đưa cho G 4 gói (03 gói giấy trắng có dòng kẻ, 01 gói giấy bạc màu vàng). G cất ma túy vào túi quần rồi đem về nhà. Khi về đến nhà G trích một ít ma túy trong gói giấy bạc màu vàng để sử dụng, số còn lại G cất vào túi quần với mục đích để sử dụng dần rồi đi ngủ. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 29/5/2017, G điều khiển xe mô tô BKS 23H3-0510 đem theo 04 gói chất ma túy để ở túi quần bên trái đang mặc mục đích lên Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Bắc Quang để uống Methadone, khi đến tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Vĩnh Tuy thì bị tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Ngày 29/5/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành cân tịnh 04 gói giấy (03 gói giấy trắng có dòng kẻ, 01 gói giấy bạc màu vàng), bên trong đều chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy, loại ma túy hêrôin, thu giữ của Nguyễn Minh G có trọng lượng là **0,25 gam** (Không phải hai mươi lăm gam), đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 205/KL - PC54 ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận: Các mẫu vật gửi giám định có ký hiệu M1, M2, M3, M4 lần lượt tương ứng đựng trong các phong bì có ký hiệu M5, M6, M7, M8 là chất ma túy, loại ma túy heroine.

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 27/QĐ-KSĐT ngày 23/8/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Minh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Nguyễn Minh G khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt.

Phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Minh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G từ 06 năm đến 07 năm tù. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo G chiếc điện thoại di động, xử tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo G. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Phân tích chứng cứ xác định có tội: Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh G tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra (từ bút lục 69 đến bút lục 90) cũng như phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01, 02), biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu vật gửi giám định (bút lục 49), biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định (bút lục 52), kết luận giám định (bút lục 53), biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu

(bút lục 08) cùng những chứng cứ, tài liệu đã được thu thập, phản ánh trong hồ sơ và được thẩm tra xác minh tại phiên toà, xác định: 04 gói giấy có chứa chất bột màu trắng mà bị cáo Nguyễn Minh G cất giấu bất hợp pháp trong túi quần bên trái nhằm mục đích sử dụng là chất ma túy, loại ma túy hêrôin, có trọng lượng là **0,25 gam** (*Không phải hai mươi lăm gam*). Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Minh G đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Minh G thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong khi trước đó bị cáo đã bị kết án 20 năm tù về Tội mua bán trái phép các chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 3 Điều 185đ, điểm d khoản 3 Điều 185i, điểm h Điều 38 và Điều 41 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm, phạm tội nhiều lần chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” cho bị cáo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm"

p, Tái phạm nguy hiểm.

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Minh G có 03 tiền án, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Về các tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh G không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại cùng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do chuyển biến của tình hình tội phạm và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm, thấp hơn khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự hiện hành nên Hội đồng xét xử vận dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo Nguyễn Minh G để xét xử.

Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người nghiện, nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Nguyễn Minh G khai nhận nguồn gốc số ma túy là mua của một người đàn ông, không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Công an đã tách các tài liệu liên quan khi làm rõ sẽ xử lý sau là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu JLULONG, màu sơn nâu, biển kiểm soát 23H3-0510, 01 giấy đăng ký xe mô tô số: 0003761, mang tên Đặng Văn L do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 02/8/2002 cho xe mô tô BKS 23H3-0510 thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh G không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan Công an huyện đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy, giấy tờ xe máy cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử xét cần trả lại chiếc điện thoại di động cho bị cáo G; đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh G đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh G phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh G 6 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 29/5/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh G theo quyết định tạm giam ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 BLTTHS xử:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bằng giấy trắng đã niêm phong có đóng dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang, mặt trước có ghi mẫu giám định hoàn trả sau giám định, vật chứng: 04 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Minh G ngày 29/5/2017.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 20/9/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội, điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Nguyễn Minh G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà G;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà G;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng